TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 07-5-2020
V/v "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 10 tháng 3 năm 2019 ông Nguyễn Duy A có mua hàng điện tử còn nợ ông số tiền là 5.000.000 đồng, có ký tên nhận nợ, cam kết 01 tháng sẽ trả nợ. Từ khi ông A cam kết trả nợ đến nay ông A không trả tiền cho ông. Ông có liên hệ nhiều lần nhưng ông A cứ hẹn và cố tình trốn tránh

nghĩa vụ trả nợ. Ông yêu cầu ông A trả số tiền 5.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Duy A đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông A vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy A trả tiền mua hàng điện tử. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Duy A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Duy A.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng ông Nguyễn Duy A có nợ ông số tiền 5.000.000 đồng nên ông yêu cầu Tòa án buộc ông A trả ông 5.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đối với ông Nguyễn Duy A đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông A không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận ngày 10 tháng 3 năm 2019 do ông S cung cấp có chữ ký của ông Nguyễn Duy A thể hiện ông A có nợ ông S số tiền 5.000.000 đồng nên ông S yêu cầu ông A trả số tiền 5.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Theo biên nhận ngày 10 tháng 3 năm 2019 có chữ ký của ông Nguyễn Duy A do ông S cung cấp thể hiện ông A cam kết một tháng sẽ trả đủ tiền cho ông S. Như vậy thời hạn ông A phải trả tiền cho ông S là ngày 10 tháng 4 năm 2019 nhưng ông A không trả tiền. Do ông A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu ông A trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi ngày 0,028%; tiền lãi tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 07 tháng 5 năm 2020 là 01 năm 27 ngày, tiền lãi sẽ là (5.000.000đ x 01 năm x 10%) + (5.000.000đ x 27 ngày x 0,028%) = 537.800 đồng. Như vậy ông A có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền tổng gốc và lãi là 5.537.800 đồng.

[5] Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Ông Nguyễn Duy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Nguyễn Duy A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 5.537.800 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm đồng); trong đó: Tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 537.800 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019739 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Duy A có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Duy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều